

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HSST
Ngày 22/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nghiêm Thị Hiền và ông Tạ Xuân Xế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:
Ông Dương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ N A - Sinh năm 1999, tại: Nghĩa Đàn, Nghệ An.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Cát Tâm, xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông: không rõ; Con bà Hồ Thị Hằng, sinh năm 1980; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: khu đô thị 1, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Nghĩa S, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. (Xin vắng mặt)

- Anh Lê Thanh T, sinh ngày 30/9/2006; địa chỉ: Thôn Cát Tâm, xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/4/2022, tại nhà trọ của chị Nguyễn Thị H ở thôn Bình An, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở, Hồ N A và Lê Thanh T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS 99H9-8312 trị giá 8.100.000 đồng của chị H. Sau khi trộm cắp, Hồ N A và Lê Thanh T đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Nghĩa S được số tiền 1.300.000 đồng và cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho chị H.

Ngày 18/4/2022, chị Nguyễn Thị H làm đơn trình báo Công an huyện Yên Phong về nội dung sự việc. Cùng ngày, Hồ N A và Lê Thanh T đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong và tại phiên tòa, bị cáo Hồ N A khai nhận như sau: Hồ N A sinh năm 1999 và Lê Thanh T sinh năm 30/9/2006 cùng trú tại: thôn Cát Tâm, xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An là hai đối tượng không có công việc ổn định. Đầu năm 2022, N A và T đến thuê trọ tại quán Karaoke Dragon ở thôn Bình An, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh của chị Nguyễn Thị H sinh năm 1984, trú tại: Khu đô thị 1, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm. Khoảng 17 giờ ngày 13/4/2022, N A và T quan sát thấy chị H để chìa khóa xe của chiếc xe mô tô Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát (BKS) 99H9-8312 trên bàn làm việc ở tầng 2 của nhà trọ (chiếc xe đăng ký tên chủ sở hữu là anh Phan Đình Hiếu sinh năm 1975 chồng của chị H). Do không có tiền nên N A và T nảy sinh ý định cùng nhau trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc khu vực tầng 2 của nhà trọ không có người, N A dùng tay phải lấy chiếc chìa khóa xe mô tô để trên bàn rồi cùng T đi xuống tầng hầm của nhà trọ, vị trí đầu xe hướng vào tủ bếp, đuôi xe hướng ra cửa của tầng hầm. Sau đó, N A tay phải cầm chìa khóa cắm vào ổ khóa điện của xe, quay đầu xe hướng ra cửa rồi mở khóa nổ máy xe. N A điều khiển xe mô tô chở T ra khỏi nhà trọ và đi thẳng đến xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thuê nhà trọ để nghỉ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, N A điều khiển xe mô tô trộm cắp được chở T đi đến cửa hàng mua bán xe cũ “Đức Chính” thuộc thôn Mao Độc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, mục đích để bán chiếc xe trộm cắp nhưng không bán được. Lúc này, anh Nguyễn Nghĩa S sinh năm 1990, trú tại: thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ bán mũ bảo hiểm ở bên cạnh cửa hàng mua bán xe cũ hỏi mua xe của N A và T. N A đồng ý bán và anh S đồng ý mua chiếc xe với giá 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). Đồng thời N A hẹn hôm sau sẽ mang giấy tờ xe cho anh S. Số tiền bán xe trộm cắp mà có N A và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19/4/2022, anh Nguyễn Nghĩa S tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS:

99H9 - 8312 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong.

Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 39, trưng cầu hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong, định giá đối với chiếc xe mô tô là tài sản bị trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 99H9-8312, có số khung Y044229, số máy HA08E-0894170, xe đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc là 8.100.000đ (tám triệu một trăm đồng).

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSYP ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Hồ N A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ N A đã khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/4/2022, tại nhà trọ của chị Nguyễn Thị H ở thôn Bình An, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở, Hồ N A và Lê Thanh T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS 99H9-8312 trị giá 8.100.000 đồng của chị H. Sau khi trộm cắp, Hồ N A và Lê Thanh T đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Nghĩa S được số tiền 1.300.000 đồng và cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho chị H.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ đã thể hiện chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng tại hồ sơ đã thể hiện anh Nguyễn Nghĩa S không có yêu cầu gì.

Đối với Lê Thanh T là người cùng với Hồ N A trộm cắp tài sản của chị H. Quá trình điều tra đã xác định, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp (ngày 13/4/2022) T chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự thì hành vi trộm cắp của T không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ N A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử phạt: Hồ N A từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nêu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Hồ N A nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ N A tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; biên bản thực nghiệm điều tra, cũng như lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/4/2022, tại nhà trọ của chị Nguyễn Thị H ở thôn Bình An, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở, Hồ N A và Lê Thanh T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS 99H9-8312 trị giá 8.100.000 đồng của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ N A phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên phong đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì mục đích của bản thân. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời, cần phải có một mức hình phạt nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu có nhân thân tốt sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Liên quan trong vụ án: Đối với Lê Thanh T là người cùng với Hồ N A trộm cắp tài sản của chị H. Quá trình điều tra đã xác định, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp (ngày 13/4/2022) T chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự thì hành vi trộm cắp của T không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Nghĩa S là người đã mua tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh S không biết về nguồn gốc chiếc xe do phạm tội mà có. Khi bán xe thì N A và T nói với anh S đây là xe của N A. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý đối với anh S về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Hồ N A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ N A, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 328, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Hồ N A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hồ N A nếu không bị tạm giam về một

tội phạm khác.

Giao bị cáo Hồ N A cho UBND xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo Hồ N A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án tổng đạt vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Yên Phong;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hữu Hiền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày 23 tháng 12 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi và ông Nguyễn Sự.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lường Văn T, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm Kim Sơn, xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Lường Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329, 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt Lường Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh kim loại màu bạc dài 16cm, có một đầu uốn

tròn, đường kính 1cm; 01 thanh kim loại dài 21cm màu đen, đường kính 0,8cm; 01 khóa màu vàng kim loại có chữ HENGCHUAN kèm 03 chìa khóa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Trả lại công ty Goertek có địa chỉ tại khu công nghiệp Quế Võ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, 01 thẻ đeo có dây của công ty Goertek mang tên Lương Văn T mã số 0745497. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án xư.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 23 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Quang Hội Nguyễn Sự

Tạ Hữu Hiến